

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **68/2022/HSST**
Ngày: 06/9/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÙ ĐĂNG
Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán – Chủ toà phiên toà:** bà Trần Thị Thu Hà
- **Các Hội thẩm nhân dân:** ông Phạm Thành Đô và bà Lê Thị Thận
- **Thư ký ghi biên bản phiên toà:** ông Nguyễn Mạnh Hùng – Cán bộ Toà án nhân dân Huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước
- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước tham gia phiên toà:** bà Mai Thị Thanh Tâm – chức vụ: Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2022, tại phòng xử án Toà án nhân dân Huyện Bù Đăng xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 53/2022/HSST ngày 07 tháng 7 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: Mai Văn H, tên gọi khác: Không, giới tính: Nam, sinh năm: 1988, tại tỉnh N. Nơi cư trú: thôn C, xã N, Huyện H, tỉnh Ninh Bình; Quốc tịch: Việt Nam, Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không. Nghề nghiệp: Làm nông; trình độ học vấn: 09/12. Họ và tên cha: Mai Xuân H, sinh năm: 1968. Họ và tên mẹ: Nguyễn Thị T, sinh năm: 1969. Bị cáo có vợ là Đàm Thị B, sinh năm: 1991 (đã ly hôn). Bị cáo có 01 người con sinh năm 2020.

Tiền sự: Không.

Tiền án: có 03 tiền án: + Ngày 08/10/2007, bị TAND Huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 24/2007/HSST. Ngày 16/11/2007, bị can đã nộp án phí dân sự và hình sự tổng cộng 175.000 đồng, chưa bồi thường.

+ Ngày 17/9/2012, bị TAND Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình **xử phạt 54** tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 28/2012/HSST. Bị can H chưa thi hành khoản án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền sung công.

+ Ngày 29/11/2013, bị TAND Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử **phạt 18** tháng tù về Tội trốn khỏi nơi giam, **30 tháng tù** về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm

đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 28/2012/HSST mà Mai Văn H chưa chấp hành là 76 tháng 27 ngày tù theo Bản án số 76/2013/HSST. Ngày 19/9/2019 chấp hành xong hình phạt tù, 19/8/2016 đã chấp hành xong án phí, nhưng phần bồi thường dân sự chưa chấp hành; Bản án này bị cáo đã bị áp dụng tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 30/10/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Đỗ Thị T, sinh năm: 1994 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã N, Huyện B, tỉnh Bình Phước
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
+ chị Đặng Thị M (tên gọi khác: Đặng Mùi C), sinh năm: 2003. (vắng mặt). Địa chỉ: thôn N, xã M, Huyện N, tỉnh Cao Bằng.
+ chị Hoàng Thị L, sinh năm: 2005 (vắng mặt)
+ chị Đặng Mùi L, sinh năm: 1987 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn B, xã Q, Huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.
+ Nguyễn Văn H, sinh năm: 1971 (vắng mặt)
Địa chỉ: Thôn 2, xã N, Huyện B, tỉnh Bình Phước

NHẬN THẤY:

Bị cáo Mai Văn H bị Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Tháng 9/2021, Mai Văn H đến làm thuê cho ông Nguyễn Văn H (là cậu ruột H) ở gần nhà chị Đỗ Thị T cùng thôn 2, xã Nghĩa T, Huyện B, tỉnh Bình Phước, nên H biết chị T. Do cần tiền tiêu xài, nên khoảng 02 giờ ngày 22/10/2021, H đi nhà vào chị T từ cửa phía sau (vì cửa không khóa). Khi vào nhà, H cúp cầu giao điện và dùng tay đẩy cửa kính thì cửa bị vỡ (bể) kính. Nghe tiếng cửa vỡ, chị T bước ra kiểm tra thấy H đang ở gần cửa, chị T định tri hô, thì H nhặt 01 con dao gần đó kề vào sườn chị T yêu cầu không được tri hô. Do hoảng sợ, nên chị T vung tay làm rơi con dao trên tay H xuống đất. Tức thì, H xông đến dùng tay siết, bóp cổ chị T để chị T không kêu la được, đồng thời H bật quẹt gas (bật lửa) mang theo để lấy ánh sáng, rồi H đẩy chị T vào trong phòng ngủ của chị T và H lấy 01 cái đĩa trong phòng dí vào người chị T để đe dọa, khống chế. Tiếp theo, H lấy dây sạc điện thoại trong phòng ngủ cột tay chị T xong, H đẩy chị T qua phòng làm tóc, rồi dùng kéo cắt khăn lau mặt thành nhiều mảnh cột tay, chân và đút vải vào miệng chị T. Lúc này, cháu Nguyễn Gia H1 (là con ruột chị T) thức giấc. Thấy vậy, H yêu cầu H1 ngồi lên ghế để H dùng dây điện cột H1 vào ghế, rồi H đi qua phòng ngủ lấy 01 điện thoại di động iphone 8 plus, 01 điện thoại di động oppo A31, 01 nhẫn vàng 9999 và một số tiền Việt Nam (không rõ số lượng). Sau khi lấy tài sản xong, H nảy sinh ý định quan hệ tình dục với chị T, nên H lấy 01 cái

kéo cắt một bên ống quần đùi và áo chị T ra để H quan hệ tình dục với chị T. Sau khi quan hệ xong, H yêu cầu chị T mở điện thoại xóa mật khẩu, iCloud và H yêu cầu chị T nói ra nơi để tiền. Chị T nói tiền để ở trong cốp xe mô tô, H mở cốp xe mô tô lấy tiền. Lấy tiền xong, H phát hiện trên tường nhà chị T có gắn camera an ninh, nên H tháo camera lấy mang về nơi ở. Về đến nơi ở, H đếm tiền có tổng cộng 3.600.000 đồng. Sáng hôm sau, H cầm toàn bộ số tài sản cướp được bỏ trốn (trên đường bỏ trốn H vứt bỏ camera ở ven đường Quốc lộ 14) cho đến ngày 30/10/2021 bị Cơ quan công an bắt giam giữ đến nay.

- Tại Kết luận giám định số 4672 ngày 30/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, có khối lượng 1,8761 gam, có hàm lượng kim loại Vàng 99,97%.

- Tại Kết luận định giá số 07/KL-ĐG ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Huyện Bù Đăng, kết luận:

- + 01 nhẫn kim loại hình tròn, màu vàng, mặt bên trong ghi dòng chữ “*KIM HƯƠNG*.5P.9999.VTĐT*” có giá trị 2.762.400 đồng.

- + 01 điện thoại di động Iphone 8 plus tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 6.500.000 đồng.

- + 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen, số Imel1: 876652049096037, số Imel2: 867652040976029 có giá trị 3.500.000đ.

Tổng giá trị tài sản là 12.762.400đ.

- 01 camera an ninh, mặt tròn, màu đen và 01 lắc kim loại màu vàng. Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự Huyện Bù Đăng từ chối định giá tài sản vì thông tin tài sản cần định giá không đầy đủ.

Tại Kết luận giám định số 4674+4675+4676+4677/C09B ngày 28/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh (BL: 76), xác định: Phân tích mẫu dịch trong âm hộ của bị hại Đỗ Thị T có ADN hoàn chỉnh của một nam giới, so sánh trùng với ADN của bị can Mai Văn H.

Tại bản Cáo trạng số: 54/QĐ – KSĐT – TA ngày 05 tháng 7 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng, tỉnh Bình Phước truy tố bị cáo Mai Văn H về: “Tội hiếp dâm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 và “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật hình sự.

- Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn H khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo.

- Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa.

- Tại phiên tòa, bị cáo Mai Văn H đồng ý bồi thường cho người bị hại chị T số tiền 50.000.000đ.

- Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng đề nghị: Tuyên bị cáo Mai Văn H phạm “Tội hiếp dâm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 và “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật hình sự.

+ Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

+ Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn H từ 08 năm đến 09 năm tù.

Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Văn H phải chấp hành hình phạt của hai tội trên, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2021.

- Về trách nhiệm dân sự: người bị hại chị Đỗ Thị T yêu cầu bị cáo Mai Văn H phải bồi thường số tiền 50.000.000đ. Tại phiên tòa bị cáo H đồng ý bồi thường cho chị T số tiền 50.000.000đ. Buộc bị cáo H phải bồi thường cho chị T số tiền 50.000.000đ.

- Về vật chứng vụ án: 01 nhẫn vàng và 02 điện thoại di động, cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Bù Đăng đã trả cho người bị hại chị T, nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy: 02 bật lửa; 03 dây sạc điện thoại; 01 cái đĩa gỗ; 01 áo vải màu vàng; 01 quần đùi vải màu vàng; 05 mảnh vải; 01 cán dao bằng gỗ.

- Tại phiên tòa bị cáo khai nhận cơ bản toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo, không có ý kiến tranh luận gì đối với bản cáo trạng, bản luận tội của đại diện viện kiểm sát và xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo nói lời sau cùng: Xin hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

XÉT THẤY:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an Huyện Bù Đăng, Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo Mai Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo đúng như nội dung Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng đã truy tố đối với bị cáo, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan về thời gian, địa điểm, hành vi phạm tội và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án có đủ cơ sở để khẳng định: Ngày 22/10/2021, bị cáo Mai Văn H đã có hành vi dùng dao và đĩa là hung khí nguy hiểm để khống chế để cướp tiền và tài sản có giá trị tổng cộng là 12.762.400đ của chị Đỗ Thị T, sau đó H tiếp tục có hành vi giao cấu trái với ý muốn với chị Đỗ Thị T tại nhà của chị T tại thôn 2, xã Nghĩa

T, Huyện B, tỉnh Bình Phước. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội khi chưa được xóa án tích và đã bị áp dụng tái phạm nguy hiểm.

Tại Kết luận giám định số 4672 ngày 30/11/2021 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, kết luận: 01 nhẫn kim loại màu vàng, có khối lượng 1,8761 gam, có hàm lượng kim loại Vàng 99,97%. Tại Kết luận định giá số 07/KL-ĐG ngày 30/3/2022 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự Huyện Bù Đăng, kết luận: 01 nhẫn kim loại hình tròn, màu vàng, mặt bên trong ghi dòng chữ “*KIM HUƠNG*.5P.9999.VTĐT*” có giá trị 2.762.400 đồng. 01 điện thoại di động Iphone 8 plus tại thời điểm xảy ra tội phạm có giá trị 6.500.000 đồng. 01 điện thoại di động hiệu OPPO A31, màu đen, số Imel1: 876652049096037, số Imel2: 867652040976029 có giá trị 3.500.000đ. Tổng giá trị tài sản là 12.762.400đ.

Tại Kết luận giám định số 4674+4675+4676+4677/C09B ngày 28/12/2021 của Phân viện khoa học hình sự Bộ Công an tại thành phố Hồ Chí Minh xác định: Phân tích mẫu dịch trong âm hộ của bị hại Đỗ Thị T có ADN hoàn chỉnh của một nam giới, so sánh trùng với ADN của bị can Mai Văn H.

Như vậy, hành vi của bị cáo Mai Văn H đã phạm vào “Tội hiếp dâm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 và “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân Huyện Bù Đăng truy tố hành vi bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an ở địa phương, xâm phạm vào quyền nhân thân và quyền về tài sản được pháp luật bảo vệ.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo:

-Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

-Về nhân thân bị cáo: Bị cáo có nhân thân xấu, phạm tội khi chưa được xóa án tích, đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm, cụ thể bị cáo có 03 tiền án như sau: + Ngày 08/10/2007, bị TAND Huyện Hoa Lư, tỉnh Ninh Bình xử phạt 06 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản, theo Bản án số 24/2007/HSST. Ngày 16/11/2007 bị can đã nộp án phí dân sự và hình sự tổng cộng 175.000 đồng, chưa bồi thường. Ngày 17/9/2012, bị TAND Huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình **xử phạt 54** tháng tù về Tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản, theo Bản án số 28/2012/HSST. Bị can H chưa thi hành khoản án phí hình sự, dân sự sơ thẩm và tiền sung công. Ngày 29/11/2013, bị TAND Huyện Nho Quan, tỉnh Ninh Bình xử **phạt 18** tháng tù về Tội trốn khỏi nơi giam, **30 tháng tù** về Tội lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản. Tổng hợp hình phạt chung với Bản án số 28/2012/HSST mà Mai Văn H chưa chấp hành **là 76 tháng 27 ngày tù theo** Bản án số 76/2013/HSST. Ngày 19/9/2019 chấp hành xong

hình phạt tù, 19/8/2016 đã chấp hành xong án phí, nhưng phần bồi thường dân sự chưa chấp hành, bản án này bị cáo đã bị áp dụng tình tiết tái phạm nguy hiểm. Xét toàn bộ vụ án, tính chất mức độ phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử thấy cần xử lý bị cáo với mức án thật nghiêm để răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

-Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, bị cáo có con còn nhỏ. Bị cáo có tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, cần xem xét khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Văn H phải bồi thường cho người bị hại chị Đỗ Thị T số tiền 50.000.000đ.

[5] Về vật chứng vụ án: 01 nhẫn vàng và 02 điện thoại di động, cơ quan cảnh sát điều tra công an Huyện Bù Đăng đã trả cho người bị hại chị T, nên không xem xét. Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa có chữ “HOA VIỆT”; 01 bật lửa màu đỏ; 03 dây sạc điện thoại màu xám, trắng, hồng dài 01m; 01 cái đĩa gỗ màu xám dài 24cm; 01 áo vải màu vàng; 01 quần đùi vải màu vàng; 01 mảnh vải dài 85cm, rộng 04cm; 01 mảnh vải dài 85cm, rộng 10cm; 01 mảnh vải dài 75cm, rộng 22cm; 01 mảnh vải dài 87cm, rộng 07cm; 01 mảnh vải dài 87cm, rộng 10cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009938, ngày 03/6/2022 giữa Cơ quan Công an Huyện Bù Đăng với Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bù Đăng); 01 cán dao bằng gỗ màu xám bạc dài khoảng 11,5cm, dày 1,9cm, bản rộng 2,0cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009942, ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan Công an Huyện Bù Đăng với Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bù Đăng).

Đối với Đặng Thị M sống chung như vợ chồng với H, không biết chiếc điện thoại di động H cho My là tài sản do H cướp mà có và H không kể cho My nghe về việc cướp tài sản và hiếp dâm; không có tài liệu, chứng cứ khác; không có căn cứ xử lý về hành vi che giấu tội phạm, không tố giác tội phạm và chưa chấp tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Cơ quan CSĐT- Công an Huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập. HĐXX không xem xét.

Đối với Đặng Mùi L, Hoàng Thị L, Nguyễn Văn H (cho H ở nhờ một thời gian) không biết H thực hiện hành vi cướp tài sản và hiếp dâm; không có tài liệu, chứng cứ khác; không có căn cứ xử lý về hành vi che giấu tội phạm, không tố giác tội phạm. Cơ quan CSĐT- Công an Huyện Bù Đăng không đề nghị, nên VKS không đề cập. HĐXX không xem xét.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ, nhân thân, hình phạt, vấn đề trách nhiệm dân sự, vật chứng vụ án là đúng với quy định của pháp luật và cùng với nhận định của hội đồng xét xử nên cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí theo luật định.
Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Tuyên bố bị cáo Mai Văn H phạm “Tội hiếp dâm” theo quy định tại điểm i khoản 2 Điều 141 và “Tội cướp tài sản” theo quy định tại điểm d, h khoản 2 Điều 168 của Bộ Luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng điểm i khoản 2 Điều 141; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn H 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng điểm d, h khoản 2 Điều 168; điểm s khoản 1,2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Mai Văn H 08 (tám) năm tù.

- Áp dụng Điều 55 của Bộ luật hình sự, tổng hợp hình phạt, buộc bị cáo Mai Văn H phải chấp hành hình phạt là: 16 (mười sáu) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/10/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo Mai Văn H phải bồi thường cho người bị hại chị Đỗ Thị T số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng).

3. Về vật chứng vụ án: Ngày 27/5/2022, Cơ quan CSĐT - Công an Huyện Bù Đăng trả 01 nhẫn vàng và 02 chiếc điện thoại di động cho chị T, HĐXX không xem xét. Tịch thu tiêu hủy: 01 bật lửa có chữ “HOA VIỆT”; 01 bật lửa màu đỏ; 03 dây sạc điện thoại màu xám, trắng, hồng dài 01m; 01 cái đĩa gỗ màu xám dài 24cm; 01 áo vải màu vàng; 01 quần đùi vải màu vàng; 01 mảnh vải dài 85cm, rộng 04cm; 01 mảnh vải dài 85cm, rộng 10cm; 01 mảnh vải dài 75cm, rộng 22cm; 01 mảnh vải dài 87cm, rộng 07cm; 01 mảnh vải dài 87cm, rộng 10cm (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009938, ngày 03/6/2022 giữa Cơ quan Công an Huyện Bù Đăng với Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bù Đăng); 01 cán dao bằng gỗ màu xám bạc dài khoảng 11,5cm, dày 1,9cm, bản rộng 2,0cm. (Theo biên bản giao nhận vật chứng số 0009942, ngày 04/7/2022 giữa Cơ quan Công an Huyện Bù Đăng với Chi cục Thi hành án dân sự Huyện Bù Đăng).

4. Về án phí: Buộc bị cáo Mai Văn H nộp 200.000đ án phí Hình sự sơ thẩm và 2.500.000đ án phí Dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết tại chính quyền địa phương nơi cư trú.

Nơi nhận:

- *TAND T. Bình Phước;*
- *Sở Tư Pháp T. Bình Phước;*
- *Công an T. Bình Phước;*
- *Công an h. Bù Đăng;*
- *VKSND h. Bù Đăng;*
- *CCTHADS h. Bù Đăng;*
- *Bị cáo; Những người tham gia tố tụng;*
- *Lưu hs.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Thị Thu Hà